

Số: 03/2020/QĐST-DS

PT, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVN(Techcombank)

Trụ sở: Số 191 Bà Triệu, phường LDH, quận HBT, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Nhị - Giám đốc xử lý nợ Techcombank; Ông Bùi Công Thành – Chuyên viên xử lý nợ Techcombank.

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc L1, sinh năm 1960 và bà Kiều Thị L2, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: cụm 7, xã LX, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Phan Thị C, sinh năm 1983.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

+ Cháu Nguyễn Thị P, sinh năm 2003.

- + Cháu Nguyễn Lan A1, sinh năm 2007.
- + Cháu Nguyễn Khắc T1, sinh năm 2009.
- + Cháu Nguyễn Trà M, sinh năm 2007.
- + Cháu Nguyễn Khắc D, sinh năm 2009.
- + Cháu Nguyễn Khắc M, sinh năm 2011.
- + Cháu Nguyễn Khắc T2, sinh năm 2014.
- + Cháu Nguyễn Thị Ngọc A2, sinh năm 2016.

Cùng địa chỉ: cụm 7, xã LX, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Khắc L1 và bà Kiều Thị L2 xác nhận có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVN. Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42278/HĐTD/TH-TN/TCB TLG-LTN ngày 12/3/2011 và Khế ước nhận nợ ngày 12/3/2011, tính đến ngày 15/5/2020 ông L1 bà L2 phải trả Ngân hàng tổng số tiền là: 2.089.853.345 đồng (hai tỷ không trăm tám mươi chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn trăm đồng), trong đó nợ gốc 850.006.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 545.937.516 đồng; nợ lãi quá hạn: 693.909.829 đồng. Thứ tự trả nợ của ông L1 bà L2: nợ gốc, nợ lãi.

2.2. Kể từ ngày 16/5/2020 ông Nguyễn Khắc L1 và bà Kiều Thị L2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 42278/HĐTD/TH-TN/TCB TLG-LTN ngày 12/3/2011 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Khắc L1 và bà Kiều Thị L2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền nêu trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 176, tờ bản đồ 03, diện tích 645m² tại xã LX, huyện PT, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 764148, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00053 do UBND huyện PT cấp ngày 16/6/2006 cho hộ ông Nguyễn Khắc L1 và bà Kiều Thị L2. Chính lý biến động ngày 08/3/2011 mang tên người sử dụng là ông Nguyễn Khắc L1 và bà Kiều Thị L2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông L1 bà L2 với Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông L1 bà L2 phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2.4. Án phí: Ông Nguyễn Khắc L1 và bà Kiều Thị L2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Nguyễn Khắc L1 và bà Kiều Thị L2 đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần KTVN số tiền 39.700.000 đồng (ba mươi chín triệu bảy trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005955 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm nhân dân huyện PT, TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện PT, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Duy Chính